

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thu Hương.

Bà Nguyễn Thị Bẩy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

Trần Thị L, sinh ngày 15/02/1971, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn K (đã chết); con bà Vi Thị P (đã chết); có chồng là Trần Văn S; con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 8 năm 2019. có mặt.

Đoàn Tuấn A, sinh ngày 30/4/1989, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đoàn Đức D; con bà Hoàng Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Lan A1; con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 8 năm 2019. có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Vi Thị T, sinh năm 1959; có mặt
2. Mã Thị H, sinh năm 1968; vắng mặt
3. Hà Thị L1, sinh năm 1968; có mặt
4. Vi Thanh N1, sinh năm 1990; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

5. Nông Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu 1, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

6. Hoàng Thu H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu 5, thị trấn X, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt

7. Lê Văn T2, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 5, khu 3, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

8. Nguyễn Thị K1, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 04/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ phát hiện Trần Thị L, có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề qua điện thoại di động và nhận cấp lô đề trực tiếp từ các người chơi, sau đó thống kê, tổng hợp lại chuyển cho Đoàn Tuấn A và Nguyễn Thị K1 qua tin nhắn điện thoại để kiểm lời.

Hình thức chơi bạc cụ thể như sau:

- Đánh bạc bằng hình thức chơi số đề là: Người chơi chọn hai con số từ 00 đến 99 để chơi, nếu hai số cuối của giải Đặc biệt Xổ Số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày trùng với số người chơi chọn thì gọi là trúng đề, ngược lại nếu không trùng số thì không trúng (tức là thua bạc). Người chơi cũng có thể chơi đề ba số (thường gọi là đề ba càng), người chơi chọn ba số từ 000 đến 999 để chơi nếu ba số cuối của giải Đặc biệt Xổ Số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày trùng với số người chơi chọn thì gọi là trúng đề, ngược lại nếu không trùng số thì không trúng đề. Tỷ lệ thắng thua như sau: 1 điểm thắng được 70.000 đồng (1x70) đối với đề hai số, 1 điểm thắng được 400.000 đồng (1x400) đối với đề ba số.

- Đánh bạc bằng hình thức chơi số lô là: Lô thường: Người chơi chọn hai con số từ 00 đến 99 để chơi, nếu hai số cuối của các giải từ giải Đặc Biệt đến giải bảy của Xổ Số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày trùng với số người chơi chọn thì gọi là trúng lô, ngược lại nếu không trùng số thì không trúng. 01 điểm lô thường nếu trúng thì được 80.000 đồng (tám mươi nghìn

đồng). Lô hai số, ba số, bốn số (thường gọi là lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn): Người chơi sẽ chọn dãy số gồm 02 cặp số, 03 cặp số, hoặc 04 cặp số để chơi. Nếu cả 02, 03 hoặc 04 cặp số đó đều xuất hiện ở hai số cuối các giải từ giải Đặc Biệt đến giải bảy của Xổ Số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì gọi là trúng lô xiên, ngược lại có 01, 02 hoặc cả 03 số lô không trúng thì không trúng. Tỷ lệ thắng thua như sau: 01 điểm lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn lần lượt tỷ lệ thắng cược là 1 x 10; 1 x 40; 1 x 100.

Trần Thị L sử dụng 02 thuê bao di động là 0346060293 và 0834666588 để phục vụ việc đánh bạc. Trong ngày 04/6/2019, Trần Thị L đã nhận số lô, đề của những người chơi gồm: Vi Thị T; Mã Thị H; Nông Văn T1; Vi Thanh N1; Hoàng Thu H1; Hà Thị L1; Lê Văn T2 và 01 người dùng số thuê bao 0336015890. Những người chơi này thỏa thuận thống nhất giá trị tiền lô, đề với Trần Thị L là: 1000 đồng/điểm đối với đề hai số, ba số và lô xiên các loại, 23.000 đồng/điểm đối với lô thường hai số. Cụ thể như sau:

- Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2019, Vi Thị T, sử dụng số thuê bao 0378664837 nhắn tin đến số thuê bao 0346060293 của Trần Thị L đánh tổng cộng là 200 điểm đề với số tiền là 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng), số tiền này Vi Thị T chưa thanh toán cho Trần Thị L.

- Khoảng 17 giờ 30 ngày 04/6/2019, Mã Thị H, sử dụng số thuê bao: 0979199259 nhắn tin tới số thuê bao 0834666588 của Trần Thị L đánh: 20 điểm đề hai số, 10 điểm lô xiên ba, 10 điểm lô thường hai số. Tổng số tiền đánh bạc là 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền này Mã Thị H chưa thanh toán cho Trần Thị L.

- Ngày 04/6/2019, Nông Văn T1, sử dụng số thuê bao 0977489623 để nhắn tin tới số thuê bao 0834666588 của Trần Thị L đánh: 20 điểm lô thường hai số, 100 điểm lô xiên ba. Tổng số tiền đánh bạc là 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền này Nông Văn T1 chưa thanh toán cho Trần Thị L.

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, Vi Thanh N1, sử dụng số thuê bao 0978298251 để nhắn tin tới số thuê bao 0834666588 của Trần Thị L đánh 140 điểm đề, 10 điểm lô. Tổng số tiền đánh bạc là 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng), số tiền này Vi Thanh N1 chưa thanh toán cho Trần Thị L.

- Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2019, Hà Thị L1, sử dụng số thuê bao 0393308237 để nhắn tin tới số thuê bao 0346060293 của Trần Thị L đánh 30 điểm lô xiên ba, 20 điểm lô xiên hai, 15 điểm lô thường. Tổng số tiền đánh bạc là: 395.000 đồng (ba trăm chín mươi năm nghìn đồng), số tiền này Hà Thị L1 chưa thanh toán cho Trần Thị L.

- Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/6/2019, Hoàng Thu H1, sử dụng số thuê bao: 0836961999 để nhắn tin tới số thuê bao 0834666588 của Trần Thị L đánh 50 điểm đề hai số, 150 điểm lô thường. Tổng số tiền đánh bạc là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này Hoàng Thu H1 chưa thanh toán cho Trần Thị L.

- Ngày 04/6/2019, Lê Văn T2, sử dụng số thuê bao 0385340924 để nhắn tin tới số thuê bao 0346060293 của Trần Thị L đánh 100 điểm đề hai số, 100 điểm đề ba số. Tổng số tiền đánh bạc là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số tiền này Lê Văn T1 đã thanh toán bằng tiền mặt cho bà Trần Thị L ngay sau khi đánh bạc.

- Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2019, có người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đến nhà gặp Trần Thị L để đánh bạc 50 điểm đề, sau đó người này sử dụng số thuê bao 0336015890 nhắn tin số đề nói trên tới số thuê 0834666588 của Trần Thị L để làm căn cứ thanh toán tiền đánh bạc sau khi có kết quả, Trần Thị L đã nhận số tiền đánh bạc 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) của khách chơi này.

Trần Thị L thỏa thuận thống nhất đánh bạc với Đoàn Tuấn A và Nguyễn Thị K1 giá trị tiền chơi lô, đề là 800 đồng/điểm đề và lô xiên các loại (tám trăm đồng), 22.000 đồng/điểm lô (hai mươi hai nghìn đồng). Bản thân L sẽ được hưởng lợi từ hoạt động đánh bạc nói trên là 200 đồng(hai trăm đồng) đối với một điểm đề và lô xiên các loại, 1000 đồng (một nghìn đồng) đối với một lô thường. Tiền người chơi thắng bạc thì Đoàn Tuấn A, Nguyễn Thị K1 sẽ có trách nhiệm chuyển cho L để thanh toán cho người chơi, ngược lại khi người chơi thua bạc thì Trần Thị L có trách nhiệm thu tiền trả cho Đoàn Tuấn A và Nguyễn Thị K1.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 04/6/2019, 08 người chơi nói trên đã đánh với Trần Thị L tổng số: 820 điểm đề hai số và lô xiên các loại, 205 điểm lô thường, Trần Thị L tự đánh thêm 30 điểm lô thường và 590 điểm đề hai số. Sau đó, Trần Thị L tổng hợp, thống kê và sử dụng số thuê bao 0834666588 nhắn tin tới số thuê bao 0965350573 của Đoàn Tuấn A đánh: 800 điểm đề hai số, 100 điểm đề 3 số, 110 điểm lô xiên và 200 điểm lô thường, tổng giá trị tiền đánh bạc của L với Tuấn A là 5.208.000đ (năm triệu hai trăm linh tám nghìn đồng), Trần Thị L chưa trả số tiền này cho Đoàn Tuấn A.

Cũng trong khoảng thời gian đó Trần Thị L sử dụng số thuê bao 0834666588 chuyển qua tin nhắn tới thuê bao 0974849872 của Nguyễn Thị K1, đánh tổng số: 400 điểm đề hai số và lô xiên các loại, 35 điểm lô thường với tổng giá trị tiền đánh bạc là 1.090.000đ (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền này Trần Thị L chưa trả cho Nguyễn Thị K.

Với số lô, đề mà Trần Thị L đánh với Đoàn Tuấn A và Nguyễn Thị K1 như trên, Trần Thị L được hưởng lợi 369.000 đồng (ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Sau khi nhận số lô, đề từ Trần Thị L, Đoàn Tuấn A sử dụng mạng xã hội Zalo chuyển cho một người tên T3 để hưởng lợi 50 đồng/điểm đôi với đề và lô xiên các loại, 200 đồng/điểm đối với lô thường (hai số). Với số lô, đề mà Trần Thị L đánh, Đoàn Tuấn A chuyển cho người khác sẽ được hưởng lợi là 90.500đ (chín mươi nghìn năm trăm đồng).

Trần Thị L và Đoàn Tuấn A chưa được nhận số tiền hưởng lợi nói trên do Trần Thị L bị Công an kiểm tra, phát hiện hành vi phạm tội vào ngày 04/6/2019.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu của Ban công an thị trấn Đ, trong phong bì là: Tiền tạm giữ của Trần Thị L: 1.180.000đ, trong đó làm rõ có 250.000đ là tiền liên quan đến hoạt động đánh bạc lô, đề, còn 930.000đ, là tiền bán hàng của Trần Thị L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI, màu trắng xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863128043244289, số IMEI 2: 863128043244297 có gắn 02 sim có số thuê bao: 0834666588; 0346060293 là phương tiện được sử dụng để đánh bạc lô, đề. Điện thoại của Trần Thị L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 868373036859827, số IMEI 2: 868373036859835, bên trong gắn 01 sim Viettel số thuê bao: 0965350573, là phương tiện được sử dụng để đánh bạc lô, đề. Điện thoại của Đoàn Tuấn A.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 7plus, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 353808087798228, bên trong gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao: 0836961999, là phương tiện được sử dụng để đánh bạc lô, đề. Điện thoại của Hoàng Thu H1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VICOOL, nắp lưng màu trắng bạc, điện thoại phím bấm, kích thước 4,5cmX12cm, số IMEI: 35868824000000158, trong máy có gắn 01 sim số thuê bao: 0977489623, là phương tiện được sử dụng để đánh bạc lô, đề. Điện thoại của Nông Văn T1.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-ĐL, ngày 10/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Thị L, Đoàn Tuấn A về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo: Trần Thị L, Đoàn Tuấn A đã khai nhận hành vi đánh bạc và toàn bộ nội dung vụ án.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên các bị cáo: Trần Thị L, Đoàn Tuấn A phạm tội Đánh bạc

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Trần Thị L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung 10.000.000đ, (mười triệu đồng).

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Tuấn A từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tích thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; gồm tiền đánh lô, đề của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp và tiền truy thu của Trần Thị L.

Trả cho Trần Thị L: 930.000đ, (chín trăm ba mươi nghìn đồng) không liên quan đến tội phạm.

Tích thu nộp vào ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại di động.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đã thành thật ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu ở phần trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[3] Ngày 04/6/2019 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, Trần Thị L, Đoàn Tuấn A có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi lô, đề qua tin nhắn. Việc thanh toán tiền ghi lô, đề và xác định người chơi trúng giải của các bị cáo dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền bắc hàng ngày, hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo bị cơ quan chức năng phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng. Cụ thể Trần Thị L đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề với Đoàn Tuấn A với tổng số tiền là 5.208.000đ (năm triệu hai trăm linh tám nghìn đồng); Trần Thị L đánh bạc với Nguyễn Thị K1 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). L nhận của người chơi số tiền: 5.535.000đ; L tự chơi: 1.132.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của Trần Thị L trong ngày 04/6/2019 là 6.667.000đ (sáu

triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Đoàn Tuấn A đánh bạc với Trần Thị L với số tiền 5.208.000đ (năm triệu hai trăm linh tám nghìn đồng).

[4] Bị cáo Trần Thị L và Đoàn Tuấn A đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích vụ lợi, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Trước khi thực hiện hành vi đánh bạc, Trần Thị L thỏa thuận thống nhất đánh bạc với Đoàn Tuấn A và Nguyễn Thị K1 giá trị tiền chơi lô, đề đồng thời cũng là người trực tiếp thu tiền chơi lô, đề. Vì vậy bị cáo Trần Thị L và Đoàn Tuấn A là đồng phạm về tội đánh bạc.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật cần chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp cần tăng mức hình phạt để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng không có căn cứ để giảm nhẹ thêm nên không được chấp nhận.

[9] Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia với vai trò khác nhau; người khởi xướng, người tham gia đánh bạc thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo. Nhưng cũng cần phải xem xét đến vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

[10] Bị cáo Trần Thị L là người khởi xướng, chuẩn bị, thống nhất cho việc đánh bạc, bị cáo Đoàn Tuấn A được tham gia đánh bạc, tiếp nhận số lô, số đề từ Trần Thị L từ đầu cho đến khi bị bắt. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Trần Thị L thấy đóng vai trò quan trọng trong vụ án. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo Đoàn Tuấn A có nhân thân tốt tuy không phải vai trò chính nhưng là đồng phạm với vai trò người thực hành, người giúp sức cho bị cáo L. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Đoàn Tuấn A

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ do có bố đẻ là Đoàn Đức D được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2.Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Xét thấy các bị cáo: Trần Thị L và Đoàn Tuấn A, đều là người dân lao động, làm ăn lương thiện; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, các bị cáo trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[12] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo Trần Thị L là người dân lao động, không có tài sản, thu nhập riêng, nhưng vì vụ lợi, tham lam mà phạm tội nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền ở mức thấp. Không phạt tiền đối với các bị cáo Đoàn Tuấn A vì hiện tại gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, không có khả năng thi hành.

[13] Đối với số tiền đánh bạc của Trần Thị L trong ngày 04/6/2019 là 6.667.000đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), trong đó có 1.090.000đ (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) Trần Thị L đánh bạc với Nguyễn Thị K1. Đoàn Tuấn A đánh bạc với Trần Thị L với số tiền 5.208.000đ (năm triệu hai trăm linh tám nghìn đồng). Các bị cáo sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên cần tịch thu nộp và ngân sách Nhà nước. Ngoài các khoản tự nộp cần truy thu số tiền tự đánh bạc của Trần Thị L và các đối tượng chưa tự nguyện giao nộp. Đoàn Tuấn A chưa nhận tiền, không tự đánh lô, đề nên không truy thu.

[14] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) của Hoàng Thu H1; 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng), của Vi Thị T; 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng), của Nông Văn T1; 395.000 đồng (ba trăm chín mươi năm nghìn đồng), của Hà Thị L1. Tổng cộng là 4.655.000đ, (bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng), là tiền dùng vào việc đánh bạc, do các đối tượng tham gia đánh lô, đề tự nguyện giao nộp được tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước. Truy thu của Trần Thị L số tiền tự đánh lô, đề là: 1.132.000đ, (một triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng). Truy thu của Mã Thị H số tiền đánh bạc: 260.000đ, (hai trăm sáu mươi nghìn đồng); truy thu của Vi Thanh N1 số tiền đánh bạc: 370.000đ, (ba trăm bảy mươi nghìn đồng), nộp vào ngân sách nhà nước.

[15] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 1.180.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), là tiền tạm giữ của Trần Thị L, trong đó làm rõ có 250.000đ là tiền liên quan đến hoạt động đánh bạc lô, đề, còn 930.000 đồng (chín trăm ba mươi nghìn

đồng) là tiền không liên quan đến tội phạm. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI, màu trắng xanh, màn hình cảm ứng. Điện thoại của Trần Thị L. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI, màu vàng, màn hình cảm ứng. Điện thoại của Đoàn Tuấn A. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 7plus, màu vàng, màn hình cảm ứng. Điện thoại của Hoàng Thu H1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VICOOL, nắp lưng màu trắng bạc, điện thoại phím bấm. Điện thoại của Nông Văn T1. Trừ khoản tiền không liên quan được trả lại cho Trần Thị L, còn các vật chứng khác đều là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 35, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với bị cáo Trần Thị L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17, Điều 50, Điều 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với bị cáo Đoàn Tuấn A.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị L và Đoàn Tuấn A phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/11/2019.

Phạt tiền 10.000.000đ, (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đoàn Tuấn A 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/11/2019.

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo: Trần Thị L, Đoàn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Biện pháp tư pháp:

Tịch thu số tiền:

3.500.000đ, (ba triệu năm trăm nghìn đồng) của Hoàng Thu H1. (Xác nhận đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai thu tiền số AA /2010/004641 ngày 13/11/2019).

200.000đ, (hai trăm nghìn đồng), của Vi Thị T; (Xác nhận đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai thu tiền số AA /2015/0002555 ngày 28/11/2019).

560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng), của Nông Văn T1; (Xác nhận đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai thu tiền số AA /2015/0002556 ngày 28/11/2019).

395.000 đồng (ba trăm chín mươi năm nghìn đồng), của Hà Thị L1 (Xác nhận đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai thu tiền số AA /2015/0002554 ngày 28/11/2019).

Truy thu của Trần Thị L 1.132.000đ, (một triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng); truy thu của Mã Thị H, địa chỉ: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, số tiền: 260.000đ, (hai trăm sáu mươi nghìn đồng); truy thu của Vi Thanh N1, địa chỉ: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, số tiền: 370.000đ, (ba trăm bảy mươi nghìn đồng), nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ kí của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu của Ban công an thị trấn Đ, bên trong có 1.180.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), là tiền tạm giữ của Trần Thị L. Trong đó tịch thu 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho Trần Thị L 930.000đ, (chín trăm ba mươi nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI, màu trắng xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863128043244289, số IMEI 2: 863128043244297 có gắn 02 sim có số thuê bao: 0834666588; 0346060293. Điện thoại của Trần Thị L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 868373036859827, số IMEI 2: 868373036859835, bên trong gắn 01 sim Viettel số thuê bao: 0965350573. Điện thoại của Đoàn Tuấn A.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 7plus, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 353808087798228, bên trong gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao: 0836961999. Điện thoại của Hoàng Thu H1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VICOOL, nắp lưng màu trắng bạc, điện thoại phím bấm, kích thước 4,5cmX12cm, số IMEI: 35868824000000158, trong máy có gắn 01 sim số thuê bao: 0977489623. Điện thoại của Nông Văn T1.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 12/11/2019).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo: Trần Thị L, Đoàn Tuấn A, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Công an huyện Đình Lập;
- CCTHADS huyện Đình Lập;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuynh